



BẠN LÀ
ĐÔI MẮT CỦA THẾ GIỚI

LONGCHENPA

THIỆN TRI THỨC

BẠN LÀ ĐÔI MẮT CỦA THẾ GIỚI



LONGCHENPA

Anh dịch: Kennard Lipman và Merrill Peterson

Giới thiệu: Nam khai Norbu Rinpoche

Nguyên tác: You are the eyes of the world

Việt dịch: Ban dịch thuật Thiện Tri Thức

THIỆN TRI THỨC

Hãy tỉnh dậy để thấy rằng

Bạn là đôi mắt của thế giới.

Tỉnh thức - bạn thấy mình là bài ca

Mà buổi sáng đem lại.

PHẦN I:
GIỚI THIỆU BẢN VĂN
Namkhai Norbu

TÁC PHẨM KUN BYED RGYAL PO

Kun byed rgyal po (Nguyên lý, hay Đạo, Tối thượng Thống lĩnh trong Vũ trụ) là văn bản quan trọng nhất của phần những tác phẩm của truyền thống cổ về trạng thái hiện diện trọn vẹn và thanh tịnh.

Nghĩa cụ thể của Kun byed rgyal po là trạng thái hiện diện thanh tịnh là căn cứ hiện thực của bất kỳ cá nhân nào. Trong thuật ngữ Phật giáo, cái này được gọi là “bản tánh của tâm”.

Cái gì là ý nghĩa của bản văn cực kỳ thiết yếu này và nhan đề của nó? Trước hết, nó chỉ ra rõ ràng cho những cá nhân đã không cảm nhận trạng thái hiện diện thuần khiết này có thể trực tiếp kinh nghiệm nó như thế nào. Thứ hai, nó dạy cho những cá nhân đã có kinh nghiệm nào đó về trạng thái này trở nên an trụ vững chắc trong kinh nghiệm và do đó trở nên xác quyết hơn về nó. Thứ ba, nó chỉ ra những cá nhân với sự xác quyết này có thể qua một thấu hiểu còn sâu xa hơn, mở rộng trạng thái tham thiền này để bao trùm toàn bộ đời sống thế giới của họ như thế nào. Bởi vì bản văn đặc biệt này quan hệ với, và có thể cung cấp cho, những kinh nghiệm như thế, nó có tên “Nguyên lý, hay Đạo, thống lĩnh trong Vũ trụ”.

Vì những lý do này, nó độc nhất, trong ba loại chỉ dạy được tìm thấy trong văn học Nyingma, là căn cứ của giáo lý dzogchen (Đại toàn thiện) của những bộ liên hệ với trạng thái hiện diện

trọn vẹn và thuần khiết. (Ba loại chỉ dạy là: anuyoga, mà *'dus pa'i mdo* là đại diện; mahayoga, mà *sgyu 'phrul drwa ba gsang ba'i snying po* là đại diện; và phần của những tác phẩm đề cập ở trên nói về trạng thái hiện diện trọn vẹn và thuần khiết, tức là dzogchen hay atiyoga như một toàn thể) ⁽¹⁾. Về mặt này, chẳng hạn, chúng ta thấy bản văn này trong ấn bản Bắc Kinh của kinh điển Phật giáo Tây Tạng như là một đại diện duy nhất và bản văn gốc của mọi tantra dzogchen và agama (a hàm).

TANTRA, KINH, VÀ A HÀM

Từ ‘tantra’, như được dùng trong Phật giáo, để chỉ một bản văn trình bày hoàn hảo bí mật sâu xa của thần chú thừa hay mật thừa. Một bản văn chứa đựng mười điểm thiết yếu của mật thừa - quan kiến, thiền định, cách hành động, quán đảnh nhập môn, mạn đà la, hoạt động thần bí, những khả năng, những cam kết giới luật, thờ phụng, và những thần chú - được xem là một ‘tantra gốc’. Một bản văn giảng rộng và làm rõ những điểm thiết yếu này là một ‘tantra giảng giải’, trong khi bản văn tập trung vào một điểm thiết yếu riêng biệt là một ‘tantra nhánh’. Cuối cùng, một bản văn trình bày cốt lõi của một tantra, hay phần chưa được làm rõ của một tantra, được xem là một ‘tantra phụ thêm’. Những bản văn khác nhau này là căn cứ cho giáo lý mật thừa. Thế nên, phần kết từ của bản văn này theo bản Bắc Kinh cho nhan đề là “Một tantra về trạng thái hiện diện trọn vẹn và thuần khiết, nguyên lý tối thượng thống lĩnh trong vũ trụ, quan kiến của nó như không gian, không có trung tâm hay chu vi”.

Dù những tantra của dzogchen như bản văn này được biết như những tantra gốc, một số người cảm thấy không phải thế, vì chúng thật ra không chứa đựng mười điều thiết yếu của mật thừa. Cách nghĩ này chỉ rất hạn hẹp. Chẳng hạn, theo giáo lý kinh của Phật giáo, những người chấp nhận bốn nguyên lý bất toại nguyện và khổ, vô thường, không và vô tự tánh, thì được xem là những Phật tử. Thật vậy, về bốn pháp ấn Phật giáo này đã tạo thành nền tảng giáo lý Phật giáo. Tuy nhiên, khi những

cá nhân sắc bén hơn thực hành yogatantra, họ xem như mục tiêu hàng đầu là trau dồi ‘hai giai đoạn’ và hợp nhất chúng. Những cá nhân còn sắc bén và kiên trì hơn theo ‘con đường mật truyền của hành động thích hợp’ lại phải gắn bó với ‘bốn ấn hùng vĩ’ như những chỉ dẫn cho con đường của họ. Mỗi con đường có những nguyên lý xác định phù hợp của mình và hệ thống thuật ngữ tương đương cho người theo.

Trong mật thừa, cần thiết là hiện thực hóa trạng thái thống nhất của vajradhara (Kim cương trì) bằng cách trước hết trau dồi giai đoạn phát triển và giai đoạn thành tựu. Mười điều thiết yếu của tantra nói ở trên phải có mặt trong con đường rất đặc biệt này, với những phương pháp hiệu lực của nó. Tuy nhiên những cá nhân có khả năng cao tốt để theo con đường còn bí truyền hơn của atiyoga thì không cần đặt nền sự thực hành của họ trên hai giai đoạn và mười điều thiết yếu. Nghĩ rằng những cá nhân ấy không thể đạt đến trạng thái thống nhất của vajradhara bởi vì họ không dựa vào hai giai đoạn, chỉ cho thấy rằng người ta quá bị điều kiện hóa bởi cách suy nghĩ của tantra, và rằng người ta không thực sự hiểu bản chất của nền tảng, con đường, và mục đích như được phân biệt trong con đường tantra của sự chuyển hóa và trong con đường ati của tự do nội tại. Có người kiên trì trong chủ nghĩa theo nghĩa đen và chủ nghĩa căn bản, nghĩ rằng không có thể thấu hiểu tantra mà không có mười điều thiết yếu, sẽ biết rằng những bản văn của atiyoga như *Kunbyed rgyalpo* dạy cho sự không hiện hữu của mười cái quan kiến, thiên định, cam kết, giới luật, hoạt động thần bí, mạn đà la, quán đánh nhập môn, những giai đoạn tịnh hóa, những con đường của phát triển, xua tan những chướng ngại, và chứng ngộ Phật quả hay tánh giác bản nguyên. Những bản văn này hoàn toàn biết rõ mười điều thiết yếu của tantra.

Nghĩa thực ở đây là những lối tiếp cận khác nhau được nối với ba mặt của hiện hữu chúng ta: thân, ngữ, và tâm. Những con đường từ bỏ, chuyển hóa, và tự do nội tại mỗi cái đều chủ yếu dựa trên một trong những mặt này. Quan trọng là phải có một viễn cảnh rộng và hiểu rằng đây là lý do tại sao những con đường khác nhau ấy có những cái nhìn và phương pháp thực hành khác nhau. Từ tantra rõ ràng có trong *Kun byed rgyal po*. Những từ kinh và a hàm cũng có; một kết từ nói đến “tám mươi bốn a hàm kinh tối mật mà nghĩa tối thượng của chúng là thân lực của không gian”.

Thường biết rằng trong Phật giáo có hai giáo lý: sutra (kinh) và tantra (cũng gọi là mantra). Kinh ám chỉ những bản văn kết tập từ giáo lý của hóa thân Thích Ca Mâu Ni, nói với người nghe trong thân tướng vật chất. Tantra được truyền cũng bởi chính đạo sư Thích Ca Mâu Ni, bởi một báo thân cho thính chúng Bồ tát ở cấp độ tâm linh khác nhau. Giáo lý là một khai thị cho những đệ tử này về thể trạng thanh tịnh (tantra) của chính họ qua sự biểu lộ của hình thức xuất hiện bốn nguyên, của năng lực bốn nguyên như là âm thanh không tạo tác của mantra, và của tâm bốn nguyên như là trong sáng hoàn toàn, không thiên lệch chút nào. Tất cả điều này biểu lộ chiều kích của sự giàu có và thỏa mãn trọn vẹn của kinh nghiệm (báo thân).

Trong trường hợp bản văn của chúng ta, từ ‘kinh’ trong câu “tám mươi bốn a hàm kinh”, lại không có nghĩa như thường hiểu, ở đây, kinh nghĩa là một tóm tắt của điều thiết yếu nhất. Thật nghĩa của ‘kinh’ ở đây nằm trong những câu như “chiều sâu của điểm then chốt”, và “sự hợp nhất của những nghĩa cốt lõi”.

Cái thiết yếu nhất của mọi giáo lý tantra của truyền thống cổ là ba bộ tantra nội. Trong bộ mahayoga, là lối tiếp cận tiệm tiến

của con đường chuyển hóa, thực thể của thể trạng bốn nguyên của tâm thì không thể đứt đoạn được gọi là tantra. Cũng như vì sự thực hành của hai giai đoạn phát triển và thành tựu là phương tiện tuyệt hảo để biểu lộ thể trạng này, con đường những phương pháp hiệu quả sâu xa này được định danh là tantra. Trong những bộ anuyoga, nó là lối tiếp cận không tiệm tiến của con đường chuyển hóa, trạng thái bốn nguyên hiện thực của trọn vẹn toàn thể được phát hiện trong sự biểu lộ của trường hiện hữu được biết như là đại dương đầy đủ những phẩm tính⁽²⁾. Ở đây, nó được gọi là tantra, cũng như những tên khác, và những cá nhân xứng đáng có một hiểu biết về nó, dù trời, rồng, người hay những chúng sanh khác, rút được và tổng kết những nghĩa cốt lõi của mật truyền sâu xa này. Trong loài người những giáo lý của loại này được gọi là kinh hay a hàm.

Trong ati hay yoga bốn nguyên, đây là con đường của tự do nội tại được kinh nghiệm trực tiếp, sự tương tục không đứt đoạn của những chỉ dạy tối cao về những điểm thiết yếu, sâu xa, bí truyền, được ban cho không qua thuật ngữ học giả, được gọi là upadesa. Câu trong kết từ của bản văn này, “nghĩa tối thượng nó là thần lực của không gian”, ám chỉ một điểm sâu xa như vậy.

Một số học giả tin rằng một số bản văn không thể thuộc về thừa bí mật. Họ trích ra những đoạn như lấy từ bản văn căn bản của anuyoga, (cũng như từ những bản văn tương tự khác trong đó kết từ có chữ kinh).

Tantra biểu lộ cốt lõi bất hoại của thực tại, cái biết bốn nguyên về chiều kích ẩn dấu của tâm của tất cả các bậc giác ngộ;

Agama hoàn thiện sự thực hành yoga;

Kinh đem đến mọi hiểu biết;

Sự chứng ngộ cụ thể lối tiếp cận phổ quát với những giáo lý;

Kinh được biết như là ‘cái biểu lộ một đa dạng của những giáo lý’.

(xem Kinh nghiệm Bốn nguyên).

Thật vậy, họ đều nói rằng những bản văn như vậy không biết sự khác biệt nhau giữa kinh và tantra. Nhưng tâm những học giả ấy chỉ dao động với chủ nghĩa theo nghĩa đen và trí thức. Theo họ, dù một chữ thường dùng trong dzogchen là *bồ đề tâm*, thì đáng lý không có trong đó vì đây là từ của ba la mật đa thừa. Nếu như vậy thì bất cứ từ nào của lối tiếp cận thấp hơn không thể dùng cho cái cao hơn. Sự nô lệ cho từ ngữ hơn là những nghĩa để thực hành là không cần thiết. Trong ati dzogchen, như trong những giáo lý khác, người ta phải dựa vào bốn chỉ dẫn: Dựa vào nghĩa, không vào từ ngữ; dựa vào giáo lý, không vào nhân cách vị thầy; dựa vào nghĩa thực, không dựa vào nghĩa tạm thời; dựa vào trí huệ bốn nguyên, không vào tri giác phê phán.

Thực tại tối thượng hoàn toàn vượt khỏi những đối tượng của phân tích luận lý và triết học. Bắt đầu bằng ba cửa thân, ngữ, tâm, người ta được trực tiếp đưa vào thể trạng thực của nó; rồi dựa vào sự thực hành thư giãn trong trạng thái tự nhiên, không tạo tác của chính mình, người ta quay bánh xe của tham thiền liên tục. Đây được gọi là ‘viễn cảnh của ati’ hay cái thấy của ati. Những hành giả sanh ra viễn cảnh này, qua sự xác quyết của kinh nghiệm riêng, sẽ không xao lãng khỏi nó theo những đối tượng giác quan hay tạo ra những khái niệm xác nhận hay bác bỏ. Trau

dòi sự thấu hiểu sanh trong bản thân qua viễn cảnh này là cách tiếp tục trong đó và giữ gìn nó và trạng thái tham thiền. Phương pháp quý giá này của gặp gỡ trực tiếp thực tại tối thượng, trái tim bí truyền của không gian, được dạy đặc biệt trong chương 58 đến chương 84 của bản văn này, đó là lý do tại sao chỉ những chương tinh túy này được tìm thấy trong *Vairocana rgyud 'bum*.

HƯỚNG DẪN CỦA LONGCHENPA

Bản văn ở đây dịch “Chiếc Thuyền Ngọc: Một Hướng dẫn đến Nghĩa của Nguyên lý Tối thượng Thống lĩnh trong Vũ trụ, Trạng thái Hiện diện Toàn thể và Thanh tịnh”, là một phương tiện đặc biệt cao cấp để kinh nghiệm cái có ý nghĩa tối thượng, giống như tinh túy thuần nhất của không gian, điểm then chốt bí truyền sâu xa. Được viết bởi vị vua của những hành giả dzogchen, bậc toàn giác Longchenpa, nó là một hướng dẫn đặc biệt cao cấp làm rõ sự bình giảng của nó phù hợp với cái hiểu của bậc nắm giữ hiểu biết và đạo sư học giả vĩ đại Vairocana. Bản văn này không chứa đựng từ ngữ học thuật. Nguồn gốc của nó có thể hiểu như sau: Nguyên lý tối thượng thống lĩnh trong vũ trụ biểu lộ từ nội dung tối hậu của cái đang hiện tiền, làm hoạt động một đáp ứng hiểu biết. Đây chỉ là một chuyển hóa tự phát của hiểu biết bản nguyên và của năm bộ các bậc giác ngộ. Sự chuyển hóa này bấy giờ tiến hành vào chiều kích của thực tại rực rỡ trọn vẹn và rồi vào chiều kích của biểu lộ cụ thể, nơi đó bậc thầy tối thượng Garab Dorje có thể nắm lấy sự truyền thông tự sáng tỏ của nó. Nhờ vào dòng không đứt đoạn, hương thơm của năng lực kích hoạt đang sau giáo lý sâu xa này không phai nhạt từ thời của Garab Dojre. Thế nên, đây không phải là một bản văn chỉ dựa vào ý niệm và ngôn ngữ được phát ra. Chủ đề chính của giáo lý này được ban cho bốn phần:

1. Những phân biệt với viễn cảnh của giáo lý,
2. Vượt khỏi những giới hạn qua trau dồi viễn cảnh này,
3. Vượt qua những chướng ngại qua cách hành xử,
4. Từ bỏ hy vọng và sợ hãi, quả.

Bởi vì con đường sâu xa và đặc biệt cao cấp của ati thì khó sờ đắc, như một chiếc thuyền bằng ngọc quý, tác phẩm này có tên như vậy.

Một học giả có sự quen thuộc nhiều với ngôn ngữ Tây Tạng và triết học Phật giáo, vẫn có khó khăn khi dịch tác phẩm sâu xa này. Khi đảm đương việc dịch, chắc chắn người ta sẽ phải theo bốn nguyên tắc chỉ dẫn đã nói ở trên.

Về mặt này, Tiến sĩ Kennard Lipman và Merrill Peterson không chỉ là những học giả hiểu biết về Phật giáo Tây Tạng, họ còn học với nhiều đạo sư Tây Tạng đáng kính. Tiến sĩ Lipman đã học ati dzogchen với tôi. Hơn nữa, ông không chỉ nghiên cứu về văn bản, mà còn có kinh nghiệm trong ba bộ những giáo lý dzogchen. Thế nên bản văn này có những dịch giả cao cấp.

Với một bản dịch tốt đẹp như vậy, những người có đủ phước đức để vào cửa giáo lý dzogchen quý báu hay có thiên hướng về nó, có thể nhanh chóng nắm bắt ý nghĩa sâu xa và tối cao của nó, mà cốt lõi như chính không gian. Tôi hy vọng tất cả họ giải thoát tức thời với phương pháp sâu xa này, và tin rằng họ sẽ đem lại hạnh phúc lớn lao là lợi lạc đích thực cho vô số chúng sanh.

Viết bởi hành giả dzogchen Namkhai Norbu vào ngày Dakini, 25 tháng smin-drug năm Sửu Mộc, và dịch bởi Kennard Lipman.

PHẦN II:

CHIẾC THUYỀN NGỌC

Một hướng dẫn vào Nghĩa của

Hiện diện Toàn thể và Thanh tịnh Năng lực Sáng tạo
của Vũ trụ

TÁN CA

*Yên tĩnh tự nhiên, liền lạc như không gian,
Hiện thân cái toàn thể, sự hợp nhất của tánh giác luôn tươi
mới và trường của nó,
Không biến đổi không thiên lệch về có hay không có,
Tôi xin chào tánh sáng tạo phổ quát tối thượng.*

LỜI ĐẦU

Ở đây tôi soi sáng cho những thế hệ tương lai nghĩa của cách sống tối thượng.

Lối tiếp cận đời sống này, đến từ tánh sáng tạo phổ quát hoàn hảo tự nhiên,

Là cách kinh nghiệm trực tiếp sự kiện thanh tịnh của tánh giác, vốn là trái tim của mọi kinh nghiệm.

Lối tiếp cận này không phải là một tiến trình tiệm tiến của tự phát triển; với nó, bạn thực sự thức tỉnh với cái đang hiện tiền, ngay bây giờ.

DẪN NHẬP

Từ lòng bi, bậc Giác ngộ viên mãn, với hiểu biết thiện xảo, đã trình bày rõ vô số lối sống và lối tiếp cận những giáo lý. Trong những trường hợp ấy ngài dạy theo khuynh hướng và khả năng của những người tu. Điều ngài dạy cho đa số người chỉ có ý nghĩa gián tiếp, tạm thời. Thậm chí ngài không nói một lần về nghĩa trực tiếp, đích thực.

Dù vị thầy, qua thân ngữ tâm, đã dạy về thực tại trong nhiều cách khác nhau,

Những giáo lý ấy là gián tiếp và tạm thời.

Và,

Để dẫn dắt chúng sanh đến một con đường họ thích,

Trong lần thuyết pháp thứ nhất, đạo sư bằng thân ngữ tâm,

Đã dạy sự hiện hữu của những con đường tiệm tiến và tách biệt.

Như một cách dẫn dắt người hẹp trí đến thật nghĩa,

Ta ⁽³⁾ đã được hiểu trong khuôn khổ giới hạn của kinh tạm thời.

Và,

... dù bậc đạo sư thiết kế

Giáo lý trong cách này và dạy rành mạch,

Những kinh điển ấy chỉ là tạm thời, không trực tiếp.

Thế nên những lời tiếp cận - cho những người bằng lòng với sự nghe và cho những người thực hành phương pháp tối cao của chuyển hóa - chỉ là phương tiện để tiếp cận công vào tánh giác tự mới mẻ, sự kiện thanh tịnh của cái biết. Trừ ra điều đó, chúng không thể hiểu triệt để tánh giác ấy bởi vì chúng không siêu vượt những chạp bầy và chướng ngại căn bản.

Hãy nghe, hỡi những Đại Nhân!

Ba lần chuyển pháp luân tuyên thuyết bởi ba đạo sư

Của ba thời có những chạp bầy và chướng ngại.

Các bạn có thể hỏi tại sao như thế?

Sáu lời tiếp cận⁽⁴⁾ dẫn đến những chứng đắc chắc thật

Là những chạp bầy đối với trạng thái đại toàn thiện.

Cho dù bạn có thể tự quen thuộc với trọng điểm của những lời tiếp cận thấp trong đời này, bạn cũng sẽ không thấy thực tại của cái tạo hình mọi sự, sự kiện thanh tịnh của tánh giác, mà những lời tiếp cận ấy trái nghịch.

Hãy nghe! Những người không thấu hiểu triệt để - ta tánh sáng tạo phổ quát -

Thì bị hấp dẫn bởi những giáo lý khác,

Và đi vào trong cái mà thân ngữ tâm của đạo sư hoạch định.

Chúng trái ngược rất nhiều với cái mà Ta, sự sáng tạo khắp cả, hoạch định.

Bởi thế những kinh điển của vị thầy đích thực, một giáo lý trực tiếp không được dạy trong kinh điển công truyền, đã được nói bởi vị thầy, tánh sáng tạo khắp cả.

Hãy nghe! Ta là vị thầy, tánh sáng tạo khắp cả.

Những kinh điển này, là trái tim của giáo lý và gốc của những theo đuổi tâm linh,

Không được nói rất nhiều trong kinh điển công truyền.

Trạng thái bốn nguyên vô sanh của vị thầy

Không được nói trước đây một cách công khai

Không được nói về sau, không được nói trong hiện tại.

Tánh sáng tạo bất biến của vũ trụ

Đã được truyền thông trước đây, sẽ được nói trong tương lai.

Và đang được nói bây giờ.

Tánh sáng tạo của vũ trụ dạy các bạn, những người phước đức.

Giáo lý trực tiếp này, kinh điển này về sự tự do mà bạn không cần nỗ lực,

Sự truyền miệng của giáo lý nâng cao này

Phát hiện cốt lõi của thực tại, không thêm không bớt.

Tánh sáng tạo khắp cả này tổng kết thực tại duy nhất, là cốt lõi của tất cả tìm cầu tâm linh và giáo lý.

*Hãy nghe! Vị thầy của vị thầy, tánh sáng tạo của vũ trụ,
Giữa thính chúng nguyên sơ, không tạo tác,
Theo nguồn bên trong của tất cả giáo lý tinh túy, không
tạo tác.*

Diễn tả mọi sự xuất hiện như thế nào.

*Khi bạn đã hiểu khung quy chiếu thống nhất của giáo lý cốt
lõi này,*

*Mọi khung quy chiếu khác sẽ được phản chiếu trong tánh
sáng tạo làm cho mọi sự khác trở thành có thể.*

Như vậy, nếu bạn biết ta - trí huệ của vũ trụ -

Bạn sẽ biết chân lý không thể quan niệm.

Nếu bạn biết ta tánh sáng tạo hùng vĩ trong mọi sự -

Bạn sẽ biết và bình an với thực tại của mọi sự khác.

*Nó là cội nguồn trong đó chân lý bên trong của mọi lối tiếp
cận với những giáo lý được hợp nhất.*

*Ta, tánh sáng tạo của vũ trụ, sự hiện diện toàn thể và
thanh tịnh,*

Là trái tim đích thực của mọi theo đuổi kiếm tìm.

Ba lối tiếp cận của ba vị thầy

Không lìa khỏi sự tiếp cận cuối cùng dứt khoát này.

*Cái này là cấp độ của năng lực sáng tạo của vũ trụ, sự hiện
diện toàn thể và thanh tịnh.*

Nó là cội nguồn của mọi theo đuổi tâm linh.

NHỮNG CHỦ ĐỀ

Sự chỉ dạy tinh túy này về lối tiếp cận nguyên sơ với giáo lý, nói đến năng lực sáng tạo của vũ trụ - sự toàn thiện tuyệt đối đang hiện tiền là chót đỉnh của tám thừa -có ba phần chính: người hướng dẫn tâm linh chỉ dạy, học trò theo giáo lý, và giáo lý được học.

VỊ HƯỚNG DẪN TÂM LINH

Đã tự thông thạo nội dung chân thật của trạng thái toàn thiện toàn thể và biết những nguyên lý triết học và những giáo lý tâm linh của những người Phật giáo và phi Phật giáo, vị thầy có thể làm phát sanh một thấu hiểu trực tiếp trái tim của vấn đề trong tâm học trò. Ông biết làm thế nào chỉ ra con đường cao cả dẫn học trò chứng ngộ cái tinh túy ấy. Học trò cần dựa vào một người không bị nhiễm ô bởi những xao lãng của những quan tâm thế tục hay bởi những phân biệt ngữ nghĩa tầm thường. Một vị hướng dẫn xứng đáng như thế thì vui lòng với mọi loại quà tặng.

Kho tàng quý báu này, vị thầy đích thực

Ngài bôi phèn trên vàng để làm sạch nó,

Lôi cuốn do giá trị vô biên của ngài.

Ngược với một vị hướng dẫn đích thực như vậy là người mơ hồ về nghĩa của những giáo lý và nguyên lý triết học của Phật giáo và phi Phật giáo. Khao khát tài sản và phân biệt ngữ nghĩa, thích xao lãng và tiêu khiển, ông phá vỡ những lời nguyện và cam kết. Ông dẫn dắt người có lòng tin nhưng thiếu sự hướng dẫn vào một con đường ngõ cụt và theo đuổi lợi ích vật chất bằng tôn giáo, vị ấy đi ngoài thật nghĩa của thực tại bản nguyên. Như vậy ông dạy cho những người khác chỉ toàn ngôn từ. Thậm chí ông còn thiếu phước để hiểu cho chính mình. Hiển nhiên là trò khỉ này cần phải từ bỏ.

Những người ngây thơ, do mê mờ, bị lôi cuốn vào một con đường chỉ là ý niệm,

Không có thời gian để khởi hành, không có thời gian để chứng ngộ -

Làm sao họ có thể tìm thấy thực tại cho chính họ?

Khi theo những giáo lý của một vị thầy dờm không có căn cứ lý luận,

Coi như bạn đã chấm dứt khi tin vào một con đường sai lầm.

HỌC TRÒ

Nói chung, người mong cầu phải có cam kết giới luật, một tự tin bền bỉ, một tình yêu mạnh mẽ với tất cả đời sống, một đức tin vững chắc, và một khả năng rộng lượng lớn lao.

Thông điệp này, thực sự mở ra thể trạng bản nguyên của chính mình,

Thì vượt khỏi mọi căn cứ cơ sở; nó là thực tại nền tảng của hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Nó sẽ được trao truyền bởi những người đã thâm nhập nó,

Cho những ai rất tin tưởng, mãnh liệt và cam kết;

Những ai từ bi và không thay đổi tâm chí;

Và những ai cho tặng thân thể, vợ con, giàu có

Một cách tin tưởng và hoan hỷ, nhưng không ham muốn.

Những học trò như vậy đặc trưng bởi đức tin và cam kết của họ.

Những học trò muốn hiểu giáo lý này tôn kính đạo sư, không kiêu căng hay tự phụ và không hành động lạc khỏi sự giải thích bằng miệng. Có thể phụng sự mà không ngần ngại với thân thể hoặc đời sống, từ bỏ những bận tâm với cuộc đời này, họ có thể hoàn thành ý định. Khi còn sống, những học trò sẽ hoàn thành những mục tiêu của họ theo những chỉ dạy của vị hướng dẫn và sẽ có thể kiên trì trong cam kết của mình.

*Người từ bỏ tiếng tăm, thoát khỏi kiêu căng,
Và người hành động vì nghĩa bên trong, không quan tâm đến
thân thể và đời sống,
Được xem là người không vi phạm lời của vị hướng dẫn.
Những học trò như vậy được ban cho giáo lý vô sanh, chân
lý sâu thẳm nhất.
Khi bạn đã có được những giáo lý thiết yếu,
Làm sao những xao lãng trần thế có thể ảnh hưởng bạn?
Khi những giáo lý đã đạt được, một học trò như vậy được
gọi là người đã hoàn thành theo lời dạy của thầy hướng dẫn.
Giữ gìn thích đáng những cam kết giới hạnh, những học trò
như vậy được ban cho sự giải thoát bằng miệng này.
Sau khi thệ nguyện thực hành theo lời dạy của thầy
Chừng nào học trò và thầy còn sống,
Học trò được ban cho bản toát yếu những giáo lý: tánh sáng
tạo của vũ trụ.*

Như vậy, tâm không bám chấp, mọi giàu có nên được dâng cúng cho vị thầy. Vị thầy, để làm tròn sự tích tập công đức, chấp nhận mà không tham muốn cái được cúng và dâng cho Tam Bảo.

*...tóm lại, dù thân và đời sống được dâng cúng,
Còn nhiều hơn là thực phẩm, đồ vật và súc vật.
Cho dù không cần chúng,
Một người xứng đáng sẽ chấp nhận chúng, cúng dường
chúng cho Tam Bảo.*

GIÁO LÝ

Giáo lý có ba phần: sự thừa kế tâm linh, nó củng cố giáo lý này là đáng tin cậy; chủ đề chính, sanh ra từ sự trao truyền ấy; và sự ngăn cấm để giữ gìn giáo lý và không phát tán một cách thiếu trách nhiệm.

SỰ THỪA KẾ TÂM LINH

Hãy nghe Đại Nhân!

Lịch sử của giáo lý được ban cho

Bởi vì niềm tin ban sơ khởi sanh từ nó

Lịch sử của giáo lý khai mở ba cách nhờ đó nghĩa của nó được trao truyền:

- Qua thẩm quyền tự có tự nhiên.
- Qua phương tiện trung gian là thông điệp và sắc tướng là nội dung.
- Qua thảo ra thành văn tự,

Nghĩa của điều này là như sau:

(1) Từ trường toàn thể của kinh nghiệm, cõi giới vô trụ xứ của thực tại bao la như hư không không có mọi tạo tác, nguyên lý tối thượng thống lĩnh của vũ trụ, biểu lộ phản chiếu cấu trúc sâu xa của cái đang là. Trong cõi giới này, nó là một cung điện bao la

bằng ánh sáng, nguyên lý tối thượng truyền thông bằng cách kích hoạt một đáp ứng với trí bất hoại từ tánh giác bao giờ cũng tươi trẻ, nó là trạng thái bản nguyên của nguyên lý tối thượng và của năm đức Phật (Pháp thân). Bấy giờ tiến trình này tiến triển thành chiều kích của sự giàu có tràn đầy của hiện hữu (Báo thân), nó truyền thông điệp của nó qua trung gian của nó đến...

(2) Garab Dorje, trong chiều kích vật chất. Ngài nói cho

(3) đại đạo sư Manjushrimitra. Ngài truyền thông một cách bất nhị nghĩa sống động đến đại đạo sư Sri Simha. Ngài truyền thông tâm yếu bí mật của vấn đề đến dịch giả thiêng liêng Vairocana.⁽⁵⁾ Ngài truyền thông tánh giác nguyên sơ bất nhị vĩ đại cho thái tử Yugra snying-po. Ngài truyền thông trường thực tại không nỗ lực cho Cog-ro skyes-bzang legs-smin. Ngài truyền thông nền tảng bất biến cho Ba rgyal ba'i dbang-po. Ngài truyền thông thực tại giống như hư không bầu trời cho Tshur-mchog-gi lama. Ngài truyền thông sự an trụ vĩ đại trong thể trạng tự nhiên cho Drung yeshe dbang-po. Ngài truyền thông bản tánh bất nhị cho Zur-ston rin-chen grags-pa. Ngài truyền thông sự kiện bản nguyên thanh tịnh của hiện hữu cho Ce dga ba'i dbang-po. Ngài truyền thông sự kiện độc nhất của tánh giác không xác định hay phủ định cho Nyanrin-chen rtse-mo. Ngài truyền thông trạng thái đích thực của sự vật hoàn toàn vượt khỏi trí năng cho Chos-rje kun-dga don-grab. Ngài truyền thông cái không do tạo tác, không nhiễm ô, và tự hữu cho Lob-dpon-gzhon-nu don grub (thầy của Longchenpa). Ngài truyền thông sự tự do bản nguyên vượt khỏi nhân quả cho Longchen Rabjampa, hành giả của trạng thái tự nhiên của toàn thiện toàn thể. Ngài truyền thông cái này cho Jam-dbyangs kun-dga rgyal-mtshan. Ngài truyền cái này cho Tshugs-med chos-rje rinpoche raja.

CHỦ ĐỀ CHÍNH

Phần hai, giáo lý hiện thực được truyền bởi dòng nói ở trên, có ba phần: nền tảng, guruyoga; chủ đề đích thực, nêu lên giáo lý; và hòa nhập kinh nghiệm sau thiền định như thế nào.

GURUYOGA

Nền tảng cần thiết để nhận biết cho chính mình thực tại của tánh giác nguyên sơ, nó là cái mà tâm xoay quanh, là phần của thiền định về guru.

Tánh giác nguyên sơ trong khoảnh khắc, thoát khỏi mọi khởi tâm,

Giống như một viên ngọc quý đến từ tất cả các thiện tri thức.

Không thể đối tượng hóa, không dựa vào chuyển hóa,

Nó tự nhiên thỏa mãn mọi mong cầu.

Khi nếu phân tích, nó không hiện hữu, khi bạn thấy mình trong trạng thái ấy nó thực sự có mặt.

Nó có vẻ không cụ thể, nhưng về mặt sanh khởi nó có thể chỉ ra cho tất cả.

Kho tàng quý báu, bậc trí giải thoát khỏi thiên lệch ta người,

Chỉ dạy bằng vô ngã và lòng bi, và nó được gọi là ‘Cái hoàn thành mọi sự’.

QUÁN TƯỚNG VÀ GURUYOGA

Bây giờ hãy ngồi xuống trên một chỗ ngồi thoải mái. Sau khi quy y, phát khởi lòng bi không giới hạn vào một cái gì đặc biệt, và nhớ lại ý nghĩa tối hậu bạn là gì, nó là không có thời gian và không thành hình tướng, bạn quán tưởng một chữ Hum phát ra những tia sáng. Những cái này tượng trưng sự bất nhị của bản tánh của thân tâm mình. Ánh sáng này, qua mạng bao la những tia sáng, tịnh hóa tất cả hiện hữu bên trong và bên ngoài nơi sự phân đôi chủ thể-đối tượng. Do đó tất cả cái tự hiện diện được thấy như là chư thiên và thiên nữ trong cõi cao nhất.

Trong cõi ấy hãy tự quán tưởng bạn là Vajrasattva xanh đậm với một miệng và hai tay, trang sức bằng lụa và ngọc, ngồi trong một tư thế oai dũng. Trong tay phải là một chày kim cương cầm ngang tim, tay trái ngang hông, cầm một cái chuông. Hãy tưởng tượng một mạng lưới tia sáng như những cầu vòng phát ra từ tim bạn đến khắp mười phương. Trên đỉnh đầu quán tưởng một cuống hoa sen có một sư tử nạm ngọc ngồi trên. Ngồi trên sư tử này là đạo sư ngài ban cho bạn cảm hứng căn bản như là hiện thân của tánh sáng tạo của vũ trụ. Thân ngài màu xanh, một miệng, hai tay kết ấn đại định. Ngài là chiều kích của cái toàn thể, trang sức bằng biểu tượng của tự do khỏi những tạo tác và như vậy xuất hiện không áo quần, ngồi trong tư thế kim cương, hoàn toàn không có tự tánh.

Bây giờ hãy tưởng tượng những đạo sư của dòng truyền thừa xuất hiện như một khối ánh sáng trong hình dạng vô số chư Phật của năm bộ, mỗi vị trang sức theo cách của mình, và hoàn toàn vô tự tánh. Trên đầu mút những tia sáng từ thân chư Phật đến

khắp mười phương thế giới hãy tưởng tượng chiều kích Báo thân và hình tượng của sáu vị thánh cho sáu cõi, các ngài là chiều kích như huyền xuất hiện cho lợi lạc của thế giới. Khi đang hơi thở kim cương hãy trì tụng thần chú *Om Ah Hum* càng lâu càng tốt. (*Om* hơi thở vào, *Ah* giữ lại chốc lát, và *Hum* hơi thở ra). Rồi mọi sự tan biến vào nguyên lý tối thượng thống lĩnh của vũ trụ; khi an trụ trong cõi giới vô tự tánh, hãy trì tụng *Ah* vô số lần. Sau đó nói, “Nguyện tất cả những hiện tượng của sanh tử và Niết bàn được giải thoát vào cõi giới bản nguyên”, bạn có thể đứng đây. Đây là thực tập cao cấp và tuyệt hảo nhất.

Bằng cách thực hành quán tưởng này trong hai tuần, từ cõi giới chứng nghiệm các hình tướng xuất hiện thì giống như mộng như huyền, khởi phát lòng bi tự sanh nhắm vào chúng sanh cũng như sự chứng ngộ rằng mọi hiện tượng đều vô tự tánh.

Sau đó không có trạng thái tâm niệm xao lãng nào đối với cuộc đời này hay với tám mối quan tâm của thế gian khởi lên. Chán bỏ sanh tử và quyết tâm thoát khỏi sanh khởi. Tất cả những cái này khởi lên như sự tự biểu lộ của trạng thái bản nguyên của tánh sáng tạo.

CHỦ ĐỀ ĐÍCH THỰC

Chủ đề đích thực, cách giáo lý được nêu lên, có bốn phần: (1) trở nên xác quyết bằng viễn cảnh (cái thấy) của giáo lý; (2) siêu vượt những giới hạn bằng tự làm quen thuộc với viễn cảnh này; (3) vượt thắng những chướng ngại bằng phương cách sống cuộc đời bạn; (4) từ bỏ hy vọng và sợ hãi - quả.

Trở nên xác quyết bằng viễn cảnh

Trở nên xác quyết có hai phần: (1) xác quyết cái gì xuất hiện là trò chơi của bản thân kinh nghiệm; (2) xác định rằng bản thân kinh nghiệm là trống rỗng.

Trò chơi của Kinh nghiệm

Mọi kinh nghiệm và hình thức đời sống không thể chứng minh là hiện hữu độc lập với sự hiện diện của chúng trước tâm bạn, giống như một giấc mộng tinh táo.

Tất cả mọi cái đều có ta - tánh sáng tạo phổ quát, hiện diện toàn thể và thanh tịnh - như là nguồn gốc.

Những sự vật xuất hiện như thế nào là hiện hữu của ta.

Những sự vật sanh khởi như thế nào là biểu lộ của ta.

Những âm thanh và lời nói được nghe là những thông điệp của ta trong âm thanh và lời nói.

Tất cả mọi khả năng, sắc tướng và những trí huệ bản nguyên của chư Phật;

Thân thể của chúng sanh, những thói quen của họ vân vân...

Tất cả môi trường và cư dân, những hình thức đời sống và những kinh nghiệm;

Là trạng thái bản nguyên của hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Không chúng ngộ rằng mọi sự không gì khác hơn là sự biểu lộ của tâm mình thì được gọi là sanh tử.

Không hiểu ta, bản tánh sáng tạo của vũ trụ,

Mà tìm hiểu những hiện tượng ta biểu lộ,

Bạn tri giác mọi sự một cách nhị nguyên do bám luyến và mong mỏi của bạn.

Vô thường, những sự vật xuất hiện sẽ tan đi.

Chúng không mục đích, giống như một người mù.

Hãy quen thuộc với thực tại bất nhị này nơi sự bất nhị của tâm và cái xuất hiện trước tâm đều giống như một giấc mộng.

Tất cả mọi cái được kinh nghiệm và

Tự tâm bạn, là thực tại nguyên thủy độc nhất.

Chúng không thể được khái niệm hóa theo những hệ thống tư tưởng nhân quả.

Hãy tìm hiểu thật tánh của tâm bạn

Để cho sự hiện diện toàn thể và thanh tịnh của bạn tỏa chiếu thực sự.

Những trạng thái cụ thể của vật chất - đặc, lỏng... cần được khảo sát theo cách này. An trụ mười ngày trong chỗ không thể tìm thấy cái khác, bạn sẽ thấu hiểu rằng không một nguyên tử của bất cứ vật gì hiện hữu mà tách lìa khỏi cái hiện diện toàn thể và thanh tịnh. Thấu hiểu như vậy, bạn sẽ chắc chắn thoát khỏi mọi ám ảnh được tạo dựng với cái có vẻ là khác của những sự vật.

Hơn nữa, thể tánh của cái được kinh nghiệm ở ngoài trong một chiều kích trống rỗng, vô tự tánh, được lộ bày là trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh. Trong sự đa dạng của kinh nghiệm không ngừng, nó được lộ bày là trò phô diễn của hiện diện toàn thể và thanh tịnh. Điều này không giống như tuyên bố rằng bất cứ cái gì bạn kinh nghiệm đều là tâm thức bởi vì cái bạn kinh nghiệm không phải là một biến cố thuộc tâm thức mà sanh khởi như trò phô diễn của trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh. Sự tuyên bố ấy không phân biệt giữa tâm và trạng thái hiện hữu toàn thể và thanh tịnh. Trạng thái của hiện diện toàn thể và thanh tịnh là tịnh quang, sự thật thanh tịnh của tánh giác, tánh giác bao giờ cũng mới mẻ; trong khi tâm là yếu tố chuyển động của sanh tử; sự khái niệm hóa thắm khắp *Như Hai Sự Thật của Jnanagarbha* (thế kỷ thứ 8) nói:

Những biến cố thuộc tâm thức là những khái niệm, chỉ là những giả định trong ba cõi sanh tử.

Bất cứ khi nào trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh được nhận biết, những biến cố thuộc tâm thức dừng dứt. Tâm là sự đối tượng hóa; hiện diện toàn thể và thanh tịnh không đối tượng hóa. Thế nên, ngay cả chủ thể bị mắc vào để thành thức thì cũng được thấy là trạng thái hiện hữu bản nguyên thanh tịnh.

Kinh nghiệm là Chiều kích trống không

Bởi vì chúng ta bất động bên trong, không có đối tượng nào để tìm kiếm bên trong.

Bởi vì không có bám luyến vào một đối tượng, không có đối tượng để tìm kiếm như một chỗ dựa.

Với lòng bi không khởi không diệt và vô ngã,

Người vì những người khác luôn luôn sẵn sàng, không cần vận dụng.

Cho nên, hãy khảo sát cái biết chánh niệm hiện tại này, ở bên trong, bên ngoài hay ở chặng giữa. Trước hết, nó đến từ đâu? Hiện tại nó ở đâu? Cuối cùng, nó đi đâu? Bạn có thể xác định màu sắc hay hình dạng của nó không? Khi nào cái biết này có mặt, có một đối tượng xuất hiện bên ngoài không? Nó có phải là một thành phần tâm lý của một con người? Nó có hiện hữu ở giữa? Bởi vì bạn không tìm thấy cái biết này bằng cách khảo sát và phân tích cái xuất hiện bên ngoài hay bên trong, bạn phải kết luận rằng dù mười phương tiện thiết yếu của tantra cũng không được tìm thấy khi dò xét. Khi bạn tìm kiếm hoặc viễn cảnh, thiền định, cam kết, hoạt động thần bí, mạn đà la, quán đánh nhập môn, những giai đoạn để tu hành, những con đường để đi qua, những chương ngại để tịnh hóa, trí huệ nguyên sơ, hay hoạt động Phật, hiện hữu riêng về phần chúng hay được tìm thấy nơi cái gì khác và rồi không tìm thấy cái nào trong số đó hiện hữu thực sự, điều này được biết như là “Sự không thiền định siêu việt và vĩ đại, ý nghĩa thực của mười phương diện thanh tịnh bốn nguyên của tantra”.

[Bởi vì tánh sáng tạo của ta thì ra khỏi xác định hay phủ định,]

Ta quyết định mọi sự việc về nghĩa.

*Bởi vì không sự vật nào không là ta,
Bạn ra khỏi viễn cảnh và thiên đĩnh.
Bởi vì không hiện hữu bất kỳ bảo hộ nào khác ta,
Bạn ra khỏi hoạt động thần bí phải kiếm tìm.
Bởi vì không có trạng thái nào khác ta,
Bạn ra khỏi những giai đoạn để tu hành.
Bởi vì trong ta, từ nguyên thủy, không có những chướng ngại,
Bạn ra khỏi những chướng ngại; chỉ tánh giác nguyên sơ tự
hữu đang là.
Bởi vì ta là bản thân thực tại vô sanh,
Bạn ra khỏi những khái niệm thực tại; chỉ thực tại vi diệu
đang là.
Bởi vì không có chỗ nào để đi khỏi ta,
Người ta ra khỏi những con đường để đi qua.
Bởi vì tất cả chư Phật, chúng sanh, hiện tượng, đời sống, môi
trường và cư dân
Sanh khởi từ trạng thái tinh túy của hiện diện toàn thể và
thanh tịnh,
Người ta ra khỏi nhị nguyên.
Bởi vì trí huệ nguyên sơ tự khởi thì vốn có sẵn,
Người ta ra khỏi chứng minh nó; sự trao truyền giáo lý vĩ đại
này cho một lối vào thấu hiểu trực tiếp.
Bởi vì mọi hiện tượng không tách lìa khỏi ta,
Người ta ra khỏi nhị nguyên. Ta thành hình mọi sự.*

Tùy theo những khả năng của mỗi người, điều này sẽ được nhận biết trong ba, năm, hay mười một ngày.

Làm quen với Viễn cảnh

Sau khi trở nên chắc chắn nhờ vào viễn cảnh này, nó được đặt nền trên sự vắng mặt của mọi thiên kiến trong sự kiện thanh tịnh của tánh giác, hãy bắt đầu bằng thư giản thân tâm bạn ở một nơi đơn độc. Hãy từ bỏ sợ và ghét. Ngồi trong tư thế thiền định bảy điểm của Vairocana (Tỳ Lô Giá Na), đã nhận sự chỉ dạy của đạo sư, hãy thư giản trong trạng thái tiếp diễn của tự an trụ hoàn toàn mà không có hy vọng, sợ hãi, tạo tác, thêm bớt. Cái này là nhất như rốt ráo hùng vĩ - sự kiện thanh tịnh của người ta, nơi tâm và cái gì xuất hiện đều thanh tịnh một cách bản nguyên. Bản thân điều này là kinh nghiệm sâu thẳm về chiều kích nền tảng, không thể quan niệm được, của thực tại.

Hãy nghe, đại nhân, và hiểu theo cách này:

Cách những sự vật xuất hiện đều là một trong sự kiện thanh tịnh của hiện thể của chúng.

Chớ làm bất cứ sửa sang nào ở đây.

Vị vua này, nhất như không thêm thắt,

Là kinh nghiệm vô niệm sâu thẳm của chiều kích nền tảng của thực tại.

Chỉ đơn giản ở với cái ấy.

Như thế bạn để cho tâm, hiện diện ngay giờ đây, ở trong sự nhất như toàn bộ của thanh tịnh bản nguyên giống như bầu trời

và thoát khỏi mọi nỗ lực của thân, ngữ, tâm. Thư giản tâm trong trạng thái hiện diện trần trụi, hiện hữu khi bạn không bị vướng mắc vào bất cứ sự vật gì xuất hiện. Bây giờ sanh khởi, không có bất kỳ thao tác trí thức nào, một sự sáng tỏ tiếp diễn không mắc vào hiện tượng hay khái niệm. Đây là kinh nghiệm sâu thẳm của tánh sáng tạo, tự do bốn nguyên của tâm.

Hãy nghe, người kim cương, bây giờ hãy thực hành đúng.

Khi thiền định về thực tại vô sanh, thanh tịnh

Cái xuất hiện không được cụ thể hóa, không bám theo.

Bởi vì cái gì xuất hiện không bao giờ trở nên cái có vẻ hiện hữu và nó tự do trong bản chất,

Bằng cách thấu hiểu những sự vật là thế nào, bạn được giải thoát mà không phải thiền định về tánh Không.

Đây là kinh nghiệm sâu thẳm của “tịnh quang tự phát sanh”.

Trong lạc phúc này, trong bản tánh của nó, nó tự do khỏi những khái niệm

Không có cái gì để đối tượng hóa, để tìm kiếm, hay để thi thiết giả lập với thân, ngữ, tâm.

Không có gì để tập chú vào hay để định tĩnh.

Chỉ thư giản trong thực tại của tánh giác nguyên sơ lạc phúc tự phát sanh này.

Đây là kinh nghiệm sâu thẳm của tịnh quang tự phát sanh.

Đây là hoạt động, trong nghĩa sâu thẳm nhất, của tánh sáng tạo oai nghiêm tạo thành mọi sự.

Hãy an trụ trong tánh sáng tỏ nội tại không thi thiết, không nhiễm ô càng lâu càng tốt. Bất cứ tư tưởng nào sanh khởi trong chiều kích này phải được nhìn thẳng vào một cách trần trụi. Hãy ở nơi đó. Bằng cách ở ngay đó, tư tưởng ấy, không bị loại bỏ, được giải thoát. Ở yên với trạng thái tham thiền này, những tư tưởng tự giải thoát ngay chính chúng như hình vẽ trên mặt nước.

*Trong trạng thái không thi thiết của những bậc chiến thắng,
Bất cứ trạng thái tâm thức và những tiến trình tư tưởng nào
sanh khởi không bao giờ trở thành cái chúng có vẻ là.*

Nếu bạn biết tình huống này

Bạn thoát khỏi mọi ý niệm về cố gắng.

Và,

Bất kỳ mọi chuyển động của hoạt động tâm thức

Không làm bạn xao lãng khỏi chiều kích vô sanh.

*Hãy biết rằng bất cứ tư tưởng nào sanh khởi đều là
thiền định,*

Dù khi không thiền định, bạn sẽ không bị xao lãng.

Bây giờ bạn có thể dần dần đi vào những cõi giới của những nguyên tố - đất, nước, lửa, gió và không gian - đưa những nguyên tố này vào thể trạng tự nhiên, không khái niệm hóa của chúng.

*Hãy nghe! Trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh
của bạn,*

Và mọi chúng sanh của ba cõi,

Đã được chỉ rõ là vị thầy.

Bởi vì bạn đã không thấy tâm bạn là vị thầy,

Thậm chí sau 100.000 kiếp,

Khi Ta, tánh sáng tạo oai nghiêm của vũ trụ,

Biểu lộ như vị thầy, tâm của chính bạn,

Bạn cần nghe thông điệp này: tự tâm bạn là vị thầy.

Từ trạng thái hiện hữu toàn thể và thanh tịnh, động lực cho mọi sự

Từ nó có ra năm nguyên tố mà bản tánh của chúng là trạng thái này,

Ta, tánh sáng tạo của vũ trụ,

Sanh khởi như vị thầy, trong năm hình thức sắc tướng của hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Chiều kích của chúng là sự giàu có đầy tràn của hiện thể (Báo thân).

Thông điệp của chúng được gửi qua hình thức của chúng.

Vị thầy chỉ dạy tự tánh của mình.

Vị thầy, chiều kích của sự giàu có đầy tràn của hiện thể,

Không thể được quan niệm theo đồng nhất hay dị biệt.

Năm hình thức sắc tướng của trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh

Chỉ bày mọi sự là chính chân lý.

Tánh giác nguyên sơ thuộc về trạng thái hiện diện toàn bộ

và thanh tịnh,

Biểu lộ như vị thầy trong hình thức những nguyên tố đất,
nước, lửa, gió,

Không chỉ dạy bằng lời nói và chữ viết.

Bậc chỉ dạy bản tánh của tánh giác

Không thể được quan niệm theo ta hay người

Và chỉ dạy trạng thái nhất như và vô niệm. Tất cả chúng sanh
ba cõi,

Chứng ngộ cái này, trở nên bình đẳng với tất cả chư Phật.

Chân lý đang tìm kiếm được tìm thấy bằng cách không tìm
kiếm nó.

Tánh giác nguyên sơ thuộc về trạng thái hiện diện toàn thể
và thanh tịnh,

Biểu lộ như vị thầy trong hình thức nguyên tố không gian,

Không chỉ dạy bằng lời nói và chữ viết.

Bậc chỉ dạy bản tánh của tánh giác

Không thể được quan niệm theo ta hay người

Và chỉ dạy trạng thái không phân biệt.

Những vị thầy này, tự biểu lộ giữa

Tất cả chúng sanh ba cõi,

Chỉ dạy bằng hình thức sắc tướng của chính họ;

Do đó mọi người thấu hiểu.

Hãy nghe, bởi vì tất cả các bạn, chúng sanh ba cõi

Được tạo ra bởi ta, tánh sáng tạo của vũ trụ,

Các bạn là con của ta, bình đẳng với ta.

Bởi vì các bạn và ta không chia tách,

Ta biểu lộ trong các bạn.

Năm vị thầy là thể tánh của ta,

Dù họ có năm mặt, được chỉ ra là một.

Mỗi vị chính là ta, nguyên lý tối thượng thống lĩnh của vũ trụ,

Bạn cần tin như thế.

*Hãy nghe, tất cả các bạn chúng sanh của ba cõi không trừ
một ai,*

Nếu ta không hiện hữu, các bạn không hiện hữu.

Khi các bạn không hiện hữu, năm vị thầy cũng không có mặt

Và giáo lý vô niệm này không thể được dạy.

Như vậy, bởi vì cái gì xuất hiện được hiểu là mở trống, bằng cách không bám níu vào bất cứ cái gì xuất hiện, hãy hiểu trực tiếp rằng bất cứ cái gì được kinh nghiệm thì sanh khởi tự do, tự phát sanh, không thi thiết, và không nhiễm ô ngay trong bản chất.

Trong trạng thái thư giãn, buông xả này, những nguyên tố đất, nước, lửa, gió và không gian cần được hiểu theo cách ấy. Qua điều này, bất cứ cái gì xuất hiện và mọi chúng sanh sẽ biểu lộ hiển nhiên trong tánh tự nhiên vĩ đại, nó củng cố trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh - trí huệ sáng tạo phổ quát.

Thế nên, bằng cách gỡ gỡ những nguyên tố theo cách này và bằng cách tự bây giờ an trụ trong chiều kích của sự toàn thiện tự nhiên toàn thể của tất cả mọi hiện tượng, những lỗi lầm được tịnh hóa một cách bền nguyên và mọi tính cách tích cực và cơ hội tự nhiên hiện tiền. Dù bạn còn có một thân thể vật lý, trạng thái của bạn là hạng thái của bản thân Phật quả. Sự trình bày kinh điển về điều này nói:

Trong cái này không có cái gì là không trọn vẹn.

Một toàn thiện, hai toàn thiện, tất cả toàn thiện.

Bởi vì hoạt động này là tuyệt hảo, nó là lạc thú thanh tịnh.

Một toàn thiện nghĩa là hiện hữu toàn thể và thanh tịnh là trọn vẹn.

Hai toàn thiện nghĩa là cái được tâm tạo ra là trọn vẹn.

Tất cả toàn thiện nghĩa là những tuyệt hảo là trọn vẹn.

Do nguyên tắc một toàn thiện này,

Bạn ở trong trạng thái Phật quả.

[Hai toàn thiện nghĩa là bất cứ cái gì xuất hiện

thì trọn vẹn như là trò chơi huyền hóa của tâm]

Tất cả toàn thiện nghĩa là

Mọi sự trở thành năm tuyệt hảo ⁽⁶⁾.

Những người sống trong trạng thái không hoạt động này,

Họ kinh nghiệm lạc thuần túy mà không phải cố gắng.

Đoạn này nghĩa là từ xưa đã có tiên tri bạn sẽ đạt đến trạng thái Phật quả.

Lối sống

Điều này có ba phần: (1) Tự do nội tại của những phiền não; (2) Làm chủ cái gì xuất hiện; (3) Làm cho cách cư xử tự do của người ta thành con đường.

Tự do nội tại của những phiền não

Thậm chí năm tham muốn giác quan có thể được hiểu là hoạt động của hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Và,

Thậm chí tham, sân, và si

Sanh khởi từ con đường của đại hiện diện thanh tịnh này.

Thậm chí năm đối tượng của dục lạc

Là những trang hoàng của trường thực tại.

Và,

Khi bạn vào con đường thanh tịnh này,

Những điều ở chỗ khác thì bị loại bỏ -

Thậm chí năm phiền não và năm trọng tội -

Đều như nhau một cách kỳ diệu.

Không có cái gì, thậm chí tình dục, bị loại bỏ.

Với những trích dẫn này, có hai chủ đề ở đây: (1) Lối sống nơi năm đối tượng giác quan sanh khởi với năm phiền não độc hại, trở thành những trang sức; (2) Lối sống nơi những phiền não vốn là giải thoát trong bản chất, không bám vào hay lấy bỏ.

Những Đối tượng Giác quan trở thành những Trang sức

Bất cứ những sự vật thích thú nào sanh khởi - hoặc sắc, thanh, hương, vị, xúc - khi xuất hiện đều giống như một giấc mộng hay huyền ảo. Chúng xuất hiện mà không có sự thật nào nơi chúng. Những sắc, hay bất cứ cái gì được kinh nghiệm, đều trống không. Trong thật tế, tự tâm bạn là một chiều kích mở trống. Đoạn trước đã nói về điều này.

Hãy nhìn trần trụi vào bất cứ cái gì xuất hiện vào khoảnh khắc nó xuất hiện. Bằng cách thư giãn trong trạng thái ấy, tánh giác - trong nó không có sự bám vào những xuất hiện như là cái gì - sanh khởi một cách không nhị nguyên, vốn tự do giải thoát. Như vậy, bởi vì cái gì xuất hiện thì tôn vinh thực tại, những đối tượng của tham muốn là những trang sức của trường thực tại.

Những Phiền não vốn là tự do, giải thoát

Dù bám luyến, ghét bỏ, buồn chán, kiêu căng và đố kỵ có sanh khởi, hãy hiểu đầy đủ năng lượng bên trong của chúng; hãy nhận biết chúng ngay khoảnh khắc đầu tiên, trước khi nghiệp được tích tập. Trong khoảnh khắc thứ hai hãy nhìn trần trụi vào trạng thái ấy và thư giãn trong sự hiện diện của nó. Bấy giờ cái nào trong năm phiền não sanh khởi đều trở thành một hiện diện thanh tịnh, giải thoát trong chính chỗ của nó, mà không cố gắng loại bỏ. Nó sanh khởi như trí huệ nguyên sơ, trong sáng, vui thú, và không bị điều kiện hóa bởi tư tưởng.

Như vậy, tham muốn trở thành trí huệ phân biệt, sự hợp nhất của lạc và Không. Giận ghét trở thành trí huệ như tấm gương, sự hợp nhất của trong sáng và tánh Không. Ngu si trở thành trí huệ của trường thực tại, sự hợp nhất của hình tướng xuất hiện và tánh Không. Kiêu căng trở thành trí huệ của bình đẳng, sự hợp nhất của hiện diện thanh tịnh (rig pa) và tánh Không. Đồ kỵ trở thành trí huệ thành tựu tất cả, cũng là sự hợp nhất của hiện diện thanh tịnh và tánh Không.

Như vậy, bạn không loại bỏ những phiền não, như những người bằng lòng với nghe và giảng (Thanh Văn) hay Độc Giác làm; bạn không thanh lọc những phiền não, như những Bồ tát làm; và bạn không chuyển hóa chúng, như những nhà mật giáo làm - những phiền não được cho là trói buộc này là thanh tịnh và trong suốt ngay chỗ của chúng. Điều này được gọi là hiện diện thanh tịnh oai nghiêm, tự phát sanh, sáng tạo phổ quát, toàn diện tự nhiên. Sự khác biệt cao cấp của lối tiếp cận này đối với mọi lối khác nằm ở đây. Nhờ sự hiện diện triệt để (rig pa) này, bất cứ phiền não nào sanh khởi đều được giải thoát như những mặt của trí huệ nguyên sơ. Như vậy người ta chắc chắn tiếp xúc, ngay bây giờ, với trạng thái trọn vẹn tự nhiên của giác ngộ theo những khả năng của người ta.

Lối sống làm chủ những Hiện tướng

Hãy biết trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh là như hư không bao la không trung tâm hay biên bờ.

Nó nhất như khắp nơi, không lấy không bỏ.

Hòa trộn bản tánh của tâm và những khuôn khổ thói quen thành tính bất nhị.

Bởi vì những sự vật, hoặc quan niệm một cách chủ quan hay trực tiếp kinh nghiệm,

Thì hiện diện như những trang sức của trạng thái đang là của người ta,

Chớ nên chấp nhận hay bác bỏ chúng.

Và,

Bởi vì chúng không chia thành ta và người,

Những đối tượng xuất hiện, có mặt một cách tự phát là trò phô diễn của kinh nghiệm thanh tịnh.

Và,

Hãy nghe: tánh giác hùng vĩ này, tự chuyển hóa chính mình một cách tự do,

Phô diễn cấu trúc hòa nhập quy tâm chung quanh thực tại bên trong của sắc tướng ⁽⁷⁾

Mọi sự hiện hữu và xuất hiện

Tự phô diễn trong không gian của thực tại vô sanh.

Trong thực tại bên trong này không có cái gì để chấp nhận hay bác bỏ.

Tất cả hiện hữu được phô diễn bởi ta, nguyên lý tối thượng thống lĩnh.

Hãy nghe: vị thầy này của những vị thầy, trí huệ sáng tạo oai nghiêm,

Phô diễn cấu trúc hòa nhập quy tâm chung quanh thực tại bên trong của truyền thông.

Mọi sự hiện hữu và được định danh

Tự phô diễn như truyền thông bằng ngôn ngữ đến từ trường vô sanh

Và được gom vào thực tại bên trong không thể giải thích này của truyền thông,

Bản giao hưởng của nguyên lý tối thượng thống lĩnh.

Hãy nghe: vị thầy này của những vị thầy, tánh sáng tạo oai nghiêm,

Phô diễn cấu trúc hòa nhập quy tâm chung quanh thực tại bên trong của tánh giác.

Hãy biết mọi sự được suy nghĩ hay chăm chú vào

Là bản chất của chính nguyên lý thống lĩnh vô sanh.

Những cõi giới của sắc tướng, truyền thông, và tánh giác của trí huệ sáng tạo

Là ba cấu trúc hòa nhập không giả tạo, tự nhiên diễn biến của thực tại.

Người thấu hiểu thực tại của ba cấu trúc hòa nhập này như là trọn vẹn trong một khoảnh khắc

Đã thấu hiểu nghĩa cốt lõi của thực tại bên trong vốn trọn vẹn tự nhiên.

Như vậy, bởi vì tất cả cái gì hiện diện như là sắc, thanh và tư tưởng - bao giờ cũng xuất hiện trong thời gian - đã hiện hữu như là ba cấu trúc hòa nhập vô sanh, từ lúc bắt đầu hãy sống cái đại bất nhị tự nhiên này mà không đi vào phân tích khái niệm nào.

Chúng ngộ chúng sanh và những thế giới của họ là những cấu trúc hòa nhập này, xác định, phủ định, đối trị và ngăn chướng sẽ nhất định được tự giải thoát ngay chỗ của chúng.

Làm cho Cách cư xử tự do của bạn thành Con đường

Trở nên quen thuộc với sự kiện rằng tất cả cái chúng ta chấp nhận hay bác bỏ, xác định hay phủ định một cách nhị nguyên (như thích và ghét, hạnh phúc và thất vọng, xấu và đẹp, sợ hãi và an toàn, bệnh tật và sức khỏe, bạn và thù...), đều có một vị, những phán đoán như vậy bị đảo ngược.

Hãy nghe, đại nhân: chớ tạo ra nhị nguyên từ trạng thái duy nhất.

Hạnh phúc và khổ đau là một trong hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Chư Phật và chúng sanh là một trong bản tánh của tâm.

Những hiện tượng và chúng sanh, môi trường và cư dân của nó là một trong thực tại.

Thậm chí nhị nguyên của chân lý và sai lầm là nhất như trong thực tại.

Chớ trói buộc vào hạnh phúc; chớ loại bỏ đau khổ.

Nhờ đó mọi sự là vốn hoàn thành toàn thiện.

Bám luyến lạc thú đem lại khổ đau.

Sáng tỏ khắp cả, không có khái niệm,

Là tánh giác nguyên sơ tự tươi mới.

Và,

Hãy nghe: đây là giáo lý được áp dụng như thế nào.

Bởi vì mọi công đức và không công đức, chấp nhận và bác bỏ, đẹp và xấu, lớn và nhỏ,

Là một trong hiện diện toàn thể và thanh tịnh,

Hãy biết rằng trong thực tế không có gì để chấp nhận hay bác bỏ;

Hãy biết rằng không có đẹp hay xấu;

Hãy biết rằng không có làm hay không làm;

Hãy biết rằng không có trung tâm hay ngoại vi;

Hãy biết rằng hiện diện toàn thể và thanh tịnh thì không gốc rễ, căn cứ, hay nguồn gốc.

Hãy nghe: đây là giáo lý được áp dụng như thế nào.

Chớ chống lại cái bạn đang làm,

Bởi vì làm và không làm là vô sanh.

Bằng cách biết điều này, bất cứ cái gì bạn làm là thực tại vô sanh.

Hãy nghe: bởi vì lối sống được sống theo trí huệ sáng tạo

Giống như không gian, nó không thể đo đếm.

Là bất nhị, nó vượt khỏi những giới hạn có và không.

Đây là cách cư xử của hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Cho dù năm dục của giác quan, phải được hiểu là hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Năm dục và giận ghét cũng là hiện hữu toàn thể và thanh tịnh.

Hãy hiểu năm nguyên nhân của cảm giác là công việc của hiện diện toàn thể và thanh tịnh này.

Hãy hiểu rằng ba cõi và những hình thức đời sống của chúng là hoạt động của bản tánh của tâm.

Lối sống không nhận biết cái vô sanh

Thì không phải là nguồn của những bậc chiến thắng, Ta nói thế.

Cũng,

Hãy nghe! Ta, hiện hữu toàn thể và thanh tịnh, trí huệ sáng suốt biểu lộ những vũ trụ,

Không dạy cho những người quanh ta,

Một thực tại có thể xác nhận hay bác bỏ.

Ta không dạy về chia cắt cái duy nhất thành hai. Ta không phân tích cái vượt khỏi phân tích.

Ta không sửa sang cái tự nhiên không thi thiết.

Hãy để bất cứ cái gì bạn làm hay bất cứ cái gì xuất hiện

Trọn là trong trạng thái tự nhiên của nó, không có tiền thiên định.

Đó là tự do chân thật.

Cũng,

Cách sống hợp với ta, trí huệ sáng tạo,

Làm trọn mọi mục tiêu bằng cách để cho mọi sự là mà không cố gắng.

*Bởi vì mọi sự bao hàm trong thực tại bên trong này,
Không có cái gì để lấy hay bỏ.
Với hy vọng và sợ hãi bị loại bỏ, lo âu được siêu vượt.
Bất cứ ai nhận biết tánh sáng tạo đang hoạt động
Trong trạng thái nhất như nơi ba thời là vô sanh,
Thì hoàn toàn vượt khỏi cái hiểu hay không hiểu của ngôn từ.
Đây là giáo lý không lấy không bỏ.*

Bằng cách thực hành tự giải thoát này, nó vốn không nhị nguyên, lâu đài của những đối trị và chối bỏ sụp đổ. Kẻ canh gác tham dự vào những đối trị bị tiêu hủy. Những đối trị cho những vấn đề gặp trong thiền định không áp dụng ở đây được. Bạn vượt khỏi lối đi nhỏ hẹp của hy vọng và sợ hãi. Sự thành tựu tự nhiên của trạng thái của tánh sáng tạo thì không có tiến trình tiệm tiến và không đặt nền trên ba thời. Thế nên nó được gọi là, “làm cạn kiệt hoàn toàn hiện hữu thế gian ở cấp độ tắt mắt vào thực tại”⁽⁸⁾. Bằng cách sống như vậy, bạn nhất định tiến bộ trong viễn cảnh và thiền định.

KẾT QUẢ: TỪ BỎ HY VỌNG VÀ SỢ HÃI

Chớ tìm kiếm Phật nơi nào khác ngoài tánh tự do bản nguyên, vốn không gốc, không nền sự kiện thanh tịnh của tinh giác ngay hiện giờ.

Hãy nghe: chiều kích của hiện thể con người (Pháp thân) là hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Từ hiện diện toàn thể và thanh tịnh mà có chiều kích của hiện thể con người.

Thậm chí không có một nguyên tử đơn lẻ nào có thể thành lập.

Thế nên Phật không lìa khỏi tâm.

Chiều kích của sự giàu có tràn đầy của hiện thể con người (Báo thân) cũng là hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Từ hiện diện toàn thể và thanh tịnh mà có chiều kích của sự giàu có tràn đầy của hiện thể con người.

Những hiện tướng khởi lên từ tâm

Không có sắc tướng nào lìa khỏi chiều kích của sự giàu có tràn đầy của hiện thể con người.

Chiều kích xuất hiện của hiện thể con người (Hóa thân) là hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Hiện diện toàn thể và thanh tịnh là năm xuất hiện ⁽⁹⁾

Không có sự làm lợi lạc cho chúng sanh là khỏi hiện diện toàn thể và thanh tịnh.

Tất cả chư Phật của ba thời

Không hiện hữu là khỏi tánh hiện diện toàn thể và thanh tịnh này.

Chư Phật quá khứ đã thấy và nhận biết

Tự tâm các ngài là trạng thái không thi thiết này.

Chư Phật hiện tại,

Đang nhận biết tự tâm không thi thiết là không thi thiết.

Cho dù bây giờ đang đem đến lợi lạc cho chúng sanh.

Chư Phật sẽ đến trong tương lai

Sẽ không dạy rằng sự kiện thanh tịnh tự khởi của tánh giác là được thi thiết từ trước kia.

Trạng thái không thi thiết hiện tại của tham thiền

Đến từ ở lại trên con đường không thi thiết.

Thế nên, trong cõi giới của thực tại không nhiễm ô, không thi thiết này, ba chiều kích của hiện thể con người và trí huệ nguyên sơ của chúng thì hiện diện tự nhiên về phần chúng, ngay bây giờ, và không thể được tạo dựng hay tách lìa.

Không có một trạng thái đơn lẻ nào mà không là trạng thái bao la của hiện diện.

Nó là quang cảnh và chỗ ở của mọi sự.

Thế nên hãy trụ trong cái này vốn không thể được tạo dựng hay tách lìa.

Ở đây không cần phải tiến bộ dần dần hay tịnh hóa cái gì.

Vâng, nếu ta thực sự là một vị Phật bây giờ, sáu cấp độ chứng ngộ có mặt hay không? Chúng hoàn toàn, tuyệt đối hiện diện!

*Dấu hiệu của tánh giác nguyên sơ tự sanh, không dứt này
Là sự sáng tỏ hoàn toàn của năm giác quan.*

*Cái này gọi là **cấp độ ánh sáng khắp nơi.***

*Sự vắng mặt của bất kỳ bám luyến hay đối tượng hóa nào
Được biết là **hoa sen vô dục.***

*Trạng thái của hiện diện toàn thể và thanh tịnh này không
sanh và không diệt*

*Ta cũng gọi là **hiểu biết bất hoại.***

*Tánh giác nguyên sơ tự sanh trải bày khắp suốt chân tánh vô
lượng của ta.*

*Cái này được biết là **cấp độ của sự phô diễn mạnh mẽ.***

Tất cả mọi hiện tượng hiện hữu trong cấu trúc hợp nhất

Của hiện diện toàn thể và thanh tịnh, tự ngã của ta,

*Được biết là **cấp độ của bánh xe lớn của những chữ.***

*Bởi vì sắc tướng, truyền thông, và tánh giác, không đến cũng
không bị hoại diệt,*

*Cái này được biết là **cấp độ của hiểu biết bất hoại.***

*Ở đây nhân và quả không khác Những hiện tượng sanh khởi
từ tâm - tốt và xấu, lấy và bỏ -*

Là vốn không hiện hữu

*Cái này gọi là **cấp độ của không phân biệt.**⁽¹⁰⁾*

Dù chúng ta có thể phân biệt sáu phương diện trong nhất thể này, chúng không khác với chiều kích đơn nhất của tánh giác nguyên sơ tự hữu. Như vậy chúng ta nói đến *cấp độ duy nhất của trọn vẹn toàn thể.*

Tánh giác hiện tại này, từ thời sơ thủy, vốn không có ngăn che và không dấy động khởi thực tại như nó là. Sự sáng tỏ cá nhân của năm giác quan và sự sáng tỏ cá nhân của những phiền não biểu lộ là năm trí huệ nguyên sơ được biết như là trò chơi của trí huệ nguyên sơ. Bởi vì chúng trọn vẹn trong chính chúng mà không phải tìm kiếm, nên hy vọng và sợ hãi là không cần thiết.

Hãy nghe: trí huệ nguyên sơ của tánh sáng tạo của vũ trụ

Là không phê phán và tự do khởi mọi lan man.

Thanh tịnh và không chất thể, giống như bầu trời,

Chúng ta gọi nó là vô sanh.

*Không dấy động khởi nhất thể của trí huệ nguyên sơ tự
tươi mới,*

*Những chi tiết của kinh nghiệm là khác biệt một cách sáng tỏ
mà không thi thiết.*

Bất cứ ai hiểu trọn vẹn và kinh nghiệm thực sự điều này

Được gọi là một đứa trẻ của tánh sáng tạo oai nghiêm.

Hơn nữa, không có mục đích nào ngoài sự chứng ngộ tự do tự nhiên, không nỗ lực, không lỗi lầm, và không khuyết điểm, sự kiện duy nhất của tánh giác, tự rạng rỡ và tự do khỏi vọng tưởng lan man.

Hãy nghe: bởi vì ta là trọn vẹn, toàn thiện tự nhiên, không nỗ lực,

Ta chắc chắn rằng bạn, chứng ngộ phù hợp,

Sẽ hiểu biết thấu đáo mọi biến cố và nghĩa như Ta.

Hãy thở dài một hơi nhẹ nhõm trong trạng thái vốn không nỗ lực này.

Ta, tánh sáng tạo phổ quát, bảo đảm điều này.

Và,

Hãy nghe: bởi vì bản tánh của tâm thì toàn thiện tự nhiên,

Ta không dạy sự toàn thiện hay không toàn thiện.

Chớ phân chia thích thú và phiền muộn thành hai.

Hãy tự do khỏi hy vọng Niết bàn và sợ hãi sanh tử.

Viễn cảnh, quan kiến của tám lối tiếp cận theo nhân bao gồm nhân và quả; như vậy, thực tại không có điều kiện bị hạ xuống thành hậu cảnh. Chúng tuyên bố rằng Phật thì khác với tỉnh giác hiện tại. Điều này giống như nói rằng nhờ tịnh hóa và chuyển hóa bầu trời mới có bầu trời trong sáng khác với bầu trời hiện tại. Nhưng trong cách chúng ta nhìn nó, bằng cách nói rằng tâm hiện tại chính là Phật, và bằng cách chú tâm vào sự sáng tỏ trong chiều kích của tâm như nó là, như chúng ta làm sạch nước bùn (bằng cách để cho nó một mình). Thế nên đây là con đường của

toàn thiện tự nhiên, yoga bản nhiên trong đó ba chiều kích của hiện thể tự sanh khởi về phần chúng.

HÒA NHẬP NHỮNG KINH NGHIỆM SAU THIÊN ĐỊNH NHƯ THỂ NÀO

Tôi sắp nói ở đây từ kinh nghiệm của chính tôi. Điều này tương đương với những chỉ dạy của những vị thầy thâm quyền.

Viễn cảnh là không thiên lệch và không chủ quan; thiên định là sự sáng tỏ nội tại vốn sẵn, tự do với bất kỳ cái gì sanh khởi; lối sống là một dòng vô ngại năng động; quả là sự bất nhị của hy vọng và sợ hãi. Hãy quen thuộc với ý nghĩa của những cái ấy.

Tuy nhiên, nếu bạn không có lòng bi và mê mờ về cái đúng sai, do quan niệm hư vô chủ nghĩa về tánh Không, đây là một sai lầm trong viễn cảnh. Khi bị đóng kín trong viễn cảnh như một vực tối này, hãy cầu xin sự hướng dẫn tâm linh, tin vào thị kiến thanh tịnh, trau dồi từ bi, và tu tâm theo một trí huệ về vô thường và những hậu quả nghiệp của những hành vi của bạn. Nếu bởi ám ảnh với tính cách của sự vật, bạn bắt đầu cho những cái bên ngoài và bên trong là đáng tín nhiệm; xa lìa khỏi sự việc chúng chỉ là những đối tượng của quan điểm của bạn, bạn bị kẹt trong một viễn cảnh chạy theo những bản chất và thuộc tính. Trong trường hợp này hãy tu tâm theo sự vắng mặt vô ngại của bất kỳ tín nhiệm nào vào những biến cố và nghĩa, và học rằng bất cứ cái gì sanh khởi thì giống như một hình ảnh trong mộng không thể nắm bắt. Khi trí huệ thanh tịnh không chấp thật những hiện tượng khởi lên và không có thiên lệch, trong trạng thái sáng tỏ, hãy trau dồi dòng chảy tiếp diễn mà không xao lãng.

Nếu bạn thấy nặng nề buồn ngủ và những tư tưởng của bạn lang thang theo những đối tượng, hãy ở trong một phòng mát lạnh với một chỗ ngồi cao, hãy nỗ lực và làm những thực tập về thân. Khi bạn bị xao lãng bởi những tư tưởng, chúng là một cái bẫy cho thiền định, hãy tu tâm không bám níu theo kinh nghiệm của tư tưởng. Bấy giờ khi nhiều tư tưởng xảy đến, chớ ở trong một trạng thái yên tĩnh, mà tiếp tục tạo ra nhiều tư tưởng. Hãy nhận biết những tư tưởng khi chúng sanh khởi. Rồi khi không có tư tưởng xảy đến, không xao lãng khỏi trạng thái nhất như hoàn toàn này mà không phán đoán, hòa nhập với sự đối tượng hóa của tâm thức khởi lên khi những đối tượng bên ngoài xuất hiện.

Bằng cách làm điều này, khi sự sáng tỏ vô niệm sanh khởi, hãy trau dồi sự liên tục không ngừng của nó. Nếu bạn trở nên đồng hóa với sự hiện diện xảy đến như là lạc, sáng tỏ và vô niệm, hãy phá hủy sự đồng hóa này bằng cách thực hành viễn cảnh thích hợp và khảo sát thể trạng của bạn. Trong trạng thái bao la yên tĩnh này, nơi bất kỳ cái gì xuất hiện không bị đồng hóa với, không có cố gắng, hoàn thành, thiền định, thiền giả, hay mơ hồ. Trong sự liên tục vô niệm không ngừng này nơi tánh Không rỗng rang và sáng tỏ hợp nhất, hãy tu tâm trong chiều kích của vô tự tánh. Hơn nữa, bạn đầu rất quan trọng cần có được sự an định của tâm thức dù cho bạn thiền định về cái gì. Sau đó, một sự sanh khởi sẽ có một vị đơn nhất: đây là kinh nghiệm của tôi. Sự vắng mặt yên tĩnh của tư tưởng sanh khởi; những tư tưởng trở nên yên tĩnh; sự yên tĩnh và những tư tưởng sanh khởi một cách bất nhị: những cái này là cấp độ kém hơn, trung bình, và lớn hơn của sự làm quen với tham thiền.

Sau đó bạn sẽ kinh nghiệm sự vắng mặt của tín nhiệm vào cái gì xuất hiện trong hiện tại. Vào lúc ấy, có thể có những thi

kiến, lời nói tự nhiên tự phát, và những giấc mộng tích cực. Bây giờ, cái gì xuất hiện sẽ thường có vẻ không thực, lời nói có vẻ xa vời, và những giấc mộng sáng sủa hơn, trong khi mọi sự bạn làm trong đời sống lúc thức sẽ được thấy như một giấc mộng. Sau đó, cái gì xuất hiện sẽ được giải thoát vào một không gian trong sáng, lời nói sẽ như đi vào hư không, và những giấc mộng sẽ trở thành ánh sáng tự nhiên. Lúc ấy, trạng thái hiện diện thanh tịnh sẽ xảy ra một cách tự nhiên. Đã dừng dứt tiến trình mộng, những xu hướng lang thang -những quyến rũ của thói quen như huyễn - sẽ tự tiêu diệt. Bởi vì tánh giác của bạn trở nên hợp nhất với trường thực tại vốn không bao giờ trở thành cái gì, điều này được gọi là ở trong trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh như là nền tảng bản nguyên của bạn.

Về một vị, giống như không gian, cái này là tánh - giác nguyên sơ vô ngại, tánh sáng tạo của vũ trụ. Bằng cách trau dồi chiều kích của tánh giác vốn không có sự lan man nào, chiều kích của hiện thể thanh tịnh, thực tại tối hậu, bản hiện diện một cách tự nhiên. Thế nên chiều kích của sự giàu có tràn đầy của hiện thể (Báo thân) và chiều kích của hiện thể xuất hiện (Hóa thân) sanh khởi từ chiều kích ấy một cách tự nhiên trọn vẹn. Đây là sự vĩ đại của tánh giác nguyên sơ tự tươi mới.

Bám luyến vào những nhận định nhị nguyên bình thường là một chướng ngại trong lối sống của bạn, bất kể cái gì xuất hiện, bằng cách tự áp dụng mà không xao lãng khỏi viễn cảnh và thiền định, lối sống mạnh mẽ không bị che chướng này sẽ xảy ra với sáu giác quan thư giãn tự nhiên. Bạn hãy tự áp dụng không trái với điều này.

Những tư tưởng hy vọng và sợ hãi là một chướng ngại cho quả. Bằng cách biết rằng tánh giác nguyên sơ tự hữu này là bản thân

Phật quả, bạn sẽ giải thoát chính bạn, khi còn trong nghi ngờ, khỏi chướng ngại hy vọng có được cái gì trong tương lai.

BẢO TỒN GIÁO LÝ BẰNG CÁCH KHÔNG TRUYỀN RỘNG NÓ

Giáo lý này cần được giữ khỏi những người không thực sự quan tâm đến nó. Nó không nên được dạy cho một nhóm hơn năm người cho dù họ đã chín về mặt tâm linh bởi vì họ có thể bị những dakini trừng phạt. Nếu không được giữ kín, có thể có những chướng ngại cho cả thầy và trò, những cường điệu hay những xem thường có thể lọt vào, và giáo lý tinh túy này sẽ suy thoái.

Dù trong ý nghĩa chân thực của giáo lý này không có chấp nhận hay bác bỏ,

Loài khác loài người và các chúng sanh khác có thể gây chướng ngại.

Cả những cảm hứng và thành tựu

Có thể sớm nhạt phai hay sợ hãi sanh ra.

Dù cường điệu hay xem thường, lối tiếp cận tinh túy này có thể suy thoái.

Như thế, chớ đem nó cho người có thiên hướng tiêu cực.

Thế nên, dạy nó cho người xứng đáng và giữ kín nó với người không xứng đáng, sự thành tựu tối thượng sẽ hiện thực.

LỜI BẠT

Ở Khang-ri Thod-dkar ⁽¹¹⁾ đệ tử của tôi bLo-bsang tha thiết yêu cầu tôi viết những chỉ dạy này về nghĩa của *Tánh Sáng Tạo của Vũ trụ*. Với hoạt động công đức này, nguyện tất cả chúng sanh trở thành chính năng lực oai nghiêm hùng vĩ này.

TÁI BÚT

Quan sát những cá nhân tâm tối tăm không hiểu, hay người hiểu sai hay hiểu cạn, những người hiểu được thì có tâm rộng rãi như bầu trời và bình an. Dù vậy, vẫn khó cho họ tìm thấy những cơ hội để thực hành lòng bi cao cấp.

Ngày nay chúng ta lạc lối trong đại dương sanh tử, bao trùm bởi những mạng lưới che ám, ngu si một cách tự nhiên. Trong sự thiển cận của mình, dù chúng ta phân tích viên ngọc tâm linh, chúng ta không có thì giờ để tìm thấy cái gì là thực sự thiết yếu, cốt lõi. Than ôi, bản thân tâm là viên ngọc quý báu tối thượng. Nhiều sự giàu có đã bị vung vãi bây giờ tìm được ở đây. Nhưng chúng ta không cảm chắc nó, lắc lư như ở trong những ngọn gió của sự lan man. Không có thì giờ để giải thoát khỏi sanh tử, dù mong muốn cái hiện diện toàn thể và thanh tịnh này, bất cứ đâu tâm đơn độc cũng không có thời giờ để kinh nghiệm thực tại này. Nỗ lực cho nó, chúng ta bị đánh lừa bởi hy vọng vào cái gì trong tương lai. Trong tình huống này, cái quán thấy chân thật nào là có thể? Bạn phải nhiều kiếp rơi trong đại dương hỗn loạn của đời sống thế gian mà không lợi lạc cho chính mình và những người khác. Không có thời gian cho giải thoát, ai sẽ bảo vệ bạn khỏi điều này? Suy nghĩ như thế, hãy củng cố sự ghê sợ. Hãy dựa vào sự kiện thanh tịnh là tánh giác này, tinh túy được biết một cách trực tiếp, chiếc thuyền của châu ngọc, giáo lý sâu xa khó trái cãi. Như vậy bạn sẽ thấu hiểu nghĩa của đời người và có được an lạc sau cùng.

NHỮNG TƯ TƯỞNG KẾT LUẬN

Tôi không phải là loại người trao tặng những người sống ở đây từ lòng bi mới chín một nửa. Thiếu khả năng dẫn dắt chúng sanh đến kinh nghiệm trực tiếp về thực tại này, tôi ở một mình trong rừng. Bao quanh là nhiều hồ đẹp, cỏ cây, hoa trái, và một hàng rào tre và nho. Với một căn nhà mát lạnh và một đời sống hạnh phúc, tôi đã có được sự thanh tĩnh của một tâm an lạc. Không người hay ma quỷ nào thấy tôi. Tôi chỉ sống ở đây bằng nước sạch và thực phẩm khổ hạnh. Thiên quán thấy rõ cam lồ của những chỉ dạy của thầy hướng dẫn, tôi nguyện cho đi thân thể này cùng với cuộc đời của nó.

Tôi đã hoàn thành tịnh quang của tiến trình chết ⁽¹²⁾ và tôi đã giải thoát vào cấp độ bản nguyên của tịnh quang trong trạng thái trung âm. Đây là sự hợp nhất không pha lẫn của những chiều kích của hiện thể con người và tánh giác nguyên sơ của chúng. Nguyện sự lợi lạc và sự phong phú của những người khác được thành tựu tự nhiên.

KẾT TỪ

“Chiếc thuyền ngọc, một hướng dẫn vào Ý nghĩa của Hiện diện Toàn thể và Thanh tịnh; Tánh Sáng tạo của Vũ trụ” được soạn thảo bởi thiền giả của lối tiếp cận tối thượng, Klong-chen-rab-jam-pa, theo yêu cầu của đệ tử xứng đáng của tôi. Tôi hoàn thành bản văn này theo “Ngọn đèn Ngọc” của đại dịch giả Vairocana. Nguyên giáo lý này được giữ gìn bởi Dorje Legs-pa, Rahula, và Ekajati.⁽¹³⁾

Dấu ấn với niềm Hoan hỷ

THUẬT NGỮ TÂY TẠNG

kun byed (rgya po)	sự sáng tạo phổ quát, nguyên lý tối thượng thống lãnh của vũ trụ, năng lực sáng tạo của vũ trụ, tánh sáng tạo oai nghiêm trong mọi sự, cái định hình vũ trụ, tánh sáng tạo phổ quát làm cho mọi sự có thể
sku	chiều kích
ngang	trạng thái tiếp diễn, chiều kích, thể trạng, trạng thái
ngo bo	tinh túy, hiện thể
chos sku	toàn thể hiện thân, chiều kích của hiện thể, chiều kích nền tảng của thực tại
chos nyid	trạng thái thực sự của những sự vật, thực tại, trạng thái của hiện thể
mnyams bzhag	trạng thái tham thiền
syning po	tinh túy, thực tại bên trong, cốt lõi
lta ba	viễn cảnh, cái thấy, quan kiến
stong pa	chiều kích rộng trống, trống không
stong pa nyid	rộng trống, tánh Không, Không
thugs	cái giác, tánh giác, trạng thái bản nguyên

thugs rje	tính đáp ứng, thực tại được cảm nhận, năng lực, âm vang
thog'bebs	đi trực tiếp vào thấu hiểu
de bzhin nyid	thực tại
don	thực tại, ý nghĩa, nghĩa, lợi lạc, chân lý, thông điệp
mal bzhag chen po	tánh tự nhiên vĩ đại
sprul sku	chiều kích của hiện thể xuất hiện, Hóa thân
byang chub	hiện diện toàn thể và thanh tịnh, trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh
dbyings	trường, trường thực tại
rdzogs chen	trọn vẹn toàn thể, đại toàn thiện, toàn thiện tuyệt đối, toàn thiện tự nhiên toàn thể
ma skye	vô sanh, không bao giờ trở thành cái nó có vẻ là
yenas	bổn nguyên, nguyên sơ
ye shes	tánh giác hay trí huệ nguyên sơ, tánh giác bao giờ cũng tươi mới
rang grol	tự do nội tại, tự giải thoát
rig pa	hiện diện thanh tịnh, tánh giác, hiện diện hoàn toàn
rol pa	trò chơi, sự phô diễn của kinh nghiệm
longs spyod rdzogs sku	chiều kích của sự giàu có tràn đầy của hiện thể, Báo thân
lhun sgrub	hiện diện tự nhiên, toàn thiện tự nhiên

lhun rdzogs

trọn vẹn tự nhiên

sems rgyud

trạng thái bản nguyên

sems nyid

bản thân tâm, sự kiện thanh tịnh của
tánh giác

gsung

truyền thông, đại giao hưởng

ati yoga

yoga bản nguyên

CHÚ THÍCH

1. Phái Nyingma chia văn học tantra thành *mdo*, *sgyu*, và *sems*. *Mdo* ám chỉ tantra nguyên lý của anuyoga nói ở trên, và *sgyu* ám chỉ tantra nguyên lý mahayoga. *Sems* ở đây viết gọn của *byang chub sems* (Skt. bodhicitta, bồ đề tâm), trạng thái hiện diện toàn thể và thuần khiết, nó đồng nghĩa với *dzogchen*, nhóm giáo lý thứ ba toong bộ ba này. Bản thân *dzogchen* lại chia thành ba bộ, *sems sde*, *klong sde*, và *man ngag sde*. Bản văn của chúng ta, *kun byed rgyal po*, là tantoa nền tảng của bộ *sems sde*. *Sems* là Bồ đề tâm, nên *sems sde* là “những bộ nói về trạng thái hiện diện toàn thể và thanh tịnh”.
2. Đây là chiều kích của Phật Yairocana (Tỳ Lô Giá Na), được diễn tả từ quan điểm kinh, bí truyền, của *Kinh Hoa Nghiêm*.
3. “Ta” trong văn bản này là bản thân trí huệ sáng tạo đang nói, theo truyền thống là Samantabhadra (Phổ Hiền). “Ta” chính là tự tâm chúng sanh như đoạn sau sẽ nói.
4. Là đại thừa và ba tantra cấp thấp.
5. Bản văn gốc mà Longchepa tóm tắt ở đây, được nói là do Sri Simha và Vairocana dịch từ tiếng Uddiyana sang tiếng Tây Tạng.

6. Năm tuyệt hảo là vị thầy, lời dạy, thính chúng, quang cảnh, và thời gian. Cả năm xác định sự truyền thông tâm linh. Khi bất cứ cái gì được kinh nghiệm xuất hiện như năm tuyệt hảo này, hoàn cảnh tình huống này được biết là một mạn đà la, hay cấu trúc hòa nhập được tổ chức xung quanh một trung tâm hợp nhất tất cả.
7. Xem ở trên chú thích 6.
8. Đây là danh từ kỹ thuật để chỉ cấp độ thứ tư của thodrgyal, một phương pháp thực hành cao cấp trong Đại Toàn Thiện (Dzogchen).
9. Thường nói đến sáu xuất hiện, tức là sáu cõi, tương đương với sự biểu lộ của Phật quả trong sáu cõi thế gian. Tuy nhiên đôi khi cõi chur thiên và cõi bán thiên được kể thành một. “Lợi lạc cho chúng sanh” là cách hoạt động của chur Phật.
10. *Ánh sáng khắp nơi* là cấp độ Bồ tát thứ mười một, *hoa sen vô dục* là cấp độ thứ mười hai, *phô diễn mạnh mẽ* là thứ mười ba, *bánh xe lớn của những chữ* là thứ mười bốn, *hiểu biết bất hoại* là thứ mười lăm, và *không phân biệt* là thứ mười sáu.
11. Chỗ ẩn cư này cách Lhasa khoảng 30km về hướng Nam Đông Nam.
12. Tiếng Tây Tạng, *chi-kha*. Văn học Tây Tạng có những thuật ngữ cho kinh nghiệm chết, trung ám và tái sanh. Thường thì ba giai đoạn được kể ra: *chi-kha*, *chos-nyid*, và *srid-pa*. Chi-kha được kinh nghiệm vào lúc chết. Một thiền giả (yogi) cao cấp, như Longchenpa, có thể kinh

nghiệm tịnh quang của chi-kha trước khi cái chết vật lý thực sự. Nhận biết trực tiếp tịnh quang này đem lại giải thoát trực tiếp khỏi sanh tử. Xem chi tiết thêm trong *Tạng thư về cái Chết*.

13. Bản văn nêu danh ba vị hộ pháp này của giáo lý mà năng lực của họ giành cho sự giữ gìn tinh thần sống động của nó.



Chương trình ấn tống sách điện tử do quỹ Liên Hoa Quang (lienhoaquang.org) với sự trợ giúp của NXB Thiện Tri Thức. Xin tùy hỷ công đức tất cả bè bạn gần xa ủng hộ, đóng góp cho chương trình này.

Nguyện đem công đức này xin hồi hướng cho tất cả hữu tình chúng sinh trọn viên thành Phật Đạo.



